

PHỤ LỤC IV

MẪU BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN CV**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/BCQTRR-CVS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO (NĂM 2023)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. BỘ MÁY QUẢN TRỊ RỦI RO

1. Thành viên Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán CV gồm 03 (ba) thành viên, gồm 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị, 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị.
- Tất cả thành viên Hội đồng quản trị đều không kiêm nhiệm các chức vụ quản lý điều hành trong Ban Tổng Giám đốc.

2. Thành viên Ban kiểm soát/Ban kiểm toán nội bộ

- Ban kiểm soát gồm 03 (ba) Kiểm soát viên, gồm 01 (một) Trưởng Ban kiểm soát và 02 (hai) Kiểm soát viên;
- Phòng Kiểm toán nội bộ (trực thuộc Hội đồng quản trị) gồm 01 (một) thành viên.

3. Thành viên Ban Tổng Giám đốc

- Ban Tổng Giám đốc gồm 02 (hai) thành viên là Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc.

II. VĂN BẢN, QUY TRÌNH, QUY CHẾ VỀ QUẢN TRỊ RỦI RO

1. Cơ cấu tổ chức của bộ máy quản trị rủi ro

1.1. Chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên trong bộ máy quản trị rủi ro

a. Hội đồng quản trị

- Phê duyệt chính sách và chiến lược quản trị rủi ro trong từng thời kỳ;
- Phê duyệt hạn mức rủi ro của Công ty;
- Hội đồng quản trị giao quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện triển khai hoạt động quản trị rủi ro theo chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro mà Hội đồng quản trị đã phê duyệt;
- Tiến hành rà soát và phê duyệt định kỳ hàng năm các chính sách, hạn mức rủi ro;
- Chỉ đạo xử lý kịp thời các tồn tại trong công tác quản trị rủi ro trên cơ sở các báo cáo của Tổng Giám đốc, Phòng Quản trị rủi ro và các bộ phận khác có liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro;



- Kiểm tra, đánh giá đầy đủ tính hiệu quả và hiệu lực của Phòng quản trị rủi ro.

b. Ban kiểm soát

- Giám sát toàn bộ hoạt động quản trị rủi ro trong Công ty.
- Được quyền yêu cầu các Phòng/Ban cung cấp số liệu, thông tin và giải trình các hoạt động (nếu xét thấy cần thiết) để thực hiện công tác giám sát việc quản lý và điều hành Công ty.

c. Ban Tổng Giám đốc

- Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị trong việc triển khai chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sau:
 - + Xây dựng chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro trình Hội đồng quản trị phê duyệt;
 - + Xây dựng các tiêu chuẩn quản trị rủi ro;
 - + Định kỳ hàng quý phải báo cáo Hội đồng quản trị việc triển khai thực hiện quản trị rủi ro, đánh giá tính phù hợp của chính sách rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình quản trị rủi ro;
 - + Đảm bảo hệ thống quản trị rủi ro được hiểu và vận hành thống nhất từ trên xuống dưới trong Công ty phù hợp với chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro mà Hội đồng quản trị đã phê duyệt;
 - + Xây dựng và triển khai các quy trình xử lý rủi ro phù hợp với chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro, sức chịu đựng rủi ro;
 - + Đảm bảo các quy trình quản trị rủi ro và bộ phận quản trị rủi ro được thiết lập và tổ chức đầy đủ, rõ ràng, đủ nhân sự và nguồn lực tài chính;
 - + Báo cáo Hội đồng quản trị về trạng thái rủi ro trọng yếu.

1.2. Cơ chế phân cấp thẩm quyền quyết định và trách nhiệm của từng thành viên

Việc phân cấp phân quyền trong hoạt động quản trị rủi ro được xác định thống nhất từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đến Phòng Quản trị rủi ro và cả các Phòng/Ban khác trong Công ty với mục đích ngăn ngừa và hạn chế rủi ro một cách tối đa. Việc phân cấp thẩm quyền quyết định và trách nhiệm của từng thành viên như sau:

a. Trách nhiệm của cấp có thẩm quyền phê duyệt (Hội đồng quản trị/Ban Tổng Giám đốc)

- Thực hiện phê duyệt theo đúng thẩm quyền;
- Định hướng, triển khai các hoạt động quản trị rủi ro chung của toàn Công ty, đưa ra các quyết định xử lý rủi ro một cách kịp thời khi phát sinh;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật/Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị theo từng cấp bậc về các quyết định liên quan đến xử lý rủi ro trong phạm vi thẩm quyền;
- Kiểm tra, giám sát hoạt động và xem xét các báo cáo quản trị rủi ro của Phòng Quản trị rủi ro.

b. Trách nhiệm của Phòng Quản trị rủi ro

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá và đo lường các rủi ro của Công ty.
- Rà soát, điều chỉnh các mô hình định giá và hệ thống đánh giá các công cụ tài chính được sử dụng bởi các bộ phận nghiệp vụ kinh doanh (nếu có);
- Đề xuất các chính sách quản trị rủi ro cho Tổng Giám đốc;
- Đề xuất hạn mức rủi ro cho các bộ phận nghiệp vụ;
- Đánh giá mức độ rủi ro và trạng thái tập trung rủi ro, thiệt hại thực tế phát sinh và thiệt hại được dự báo bởi bộ phận quản trị rủi ro;
- Theo dõi để đảm bảo việc thực hiện trên thực tế các chính sách quản trị rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình xử lý rủi ro mà Hội đồng quản trị phê duyệt;
- Lập báo cáo định kỳ hàng tháng về quản trị rủi ro thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ để báo cáo Tổng Giám đốc.
- Trưởng phòng Quản trị rủi ro thực hiện theo dõi, đánh giá trạng thái rủi ro của Công ty.

c. Trách nhiệm của các Phòng/Ban khác

- Phối hợp tích cực với Phòng Quản trị rủi ro để kịp thời phát hiện các rủi ro tiềm ẩn trong quá trình thực hiện nghiệp vụ;
- Tham gia cùng Phòng Quản trị rủi ro trong suốt quá trình đánh giá, theo dõi và xử lý rủi ro.

2. Chính sách rủi ro

Công ty xây dựng chính sách quản trị rủi ro chủ động:

- Công ty ban hành hệ thống các văn bản, quy trình, quy định nhằm hướng dẫn triển khai các nghiệp vụ thực hiện. Hệ thống các văn bản này được thường xuyên cập nhật, điều chỉnh theo quy định hiện hành và tình hình thực tế nhằm đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật và giảm thiểu rủi ro trong quá trình tác nghiệp.
- Thực hiện phân cấp, phân quyền để hạn chế rủi ro. Hệ thống phân cấp, phân quyền được thể hiện một phần tích hợp trong hệ thống công nghệ thông tin;
- Đưa ra các hạn mức rủi ro cụ thể cho từng hoạt động nghiệp vụ và chung cho toàn Công ty;
- Thông qua Phòng Quản trị rủi ro, Ban Tổng Giám đốc thực hiện trách nhiệm giám sát toàn bộ hoạt động quản trị rủi ro của Công ty; kịp thời nhận được báo cáo nếu xảy ra tình huống bất thường;

3. Hạn mức rủi ro và đo lường rủi ro

a. Hạn mức rủi ro và đo lường rủi ro cho từng nghiệp vụ

- Ngày 16/05/2023, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 36/GPĐC-UBCK bổ sung nghiệp vụ Môi giới chứng khoán.

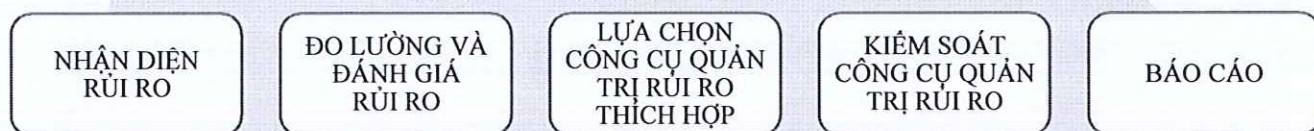
- Ngày 05/07/2023, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 168/GCGNTVLK cho Công ty cổ phần Chứng khoán CV;
- Ngày 21/11/2023, Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam đã ra Quyết định số 110/QĐ-SGDVN về việc chấp thuận thành viên giao dịch chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch đối với Công ty Cổ phần Chứng khoán CV;
- Ngày 21/11/2023, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định số 759/QĐ-SGDHCM về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần Chứng khoán CV được kết nối giao dịch trực tuyến tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ngày 22/11/2023, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã ra Quyết định số 1181/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần Chứng khoán CV được kết nối giao dịch trực tuyến, giao dịch từ xa thị trường chứng khoán niêm yết và thị trường chứng khoán đăng ký giao dịch với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Ngày 21/12/2023, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ra Quyết định số 1213/QĐ-UBCK về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần Chứng khoán CV được cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán;
- Ngày 21/12/2023, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ra Quyết định số 1214/QĐ-UBCK về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần Chứng khoán CV được cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán để thực hiện giao dịch ký quỹ;
- Công ty đã xây dựng các hạn mức rủi ro của từng nghiệp vụ được xác định căn cứ theo hoạt động chính của từng Phòng/Ban. Cơ sở xác định dựa trên các quy định pháp luật và tình hình hoạt động của Công ty nhằm đo lường và hạn chế rủi ro phát sinh.
- Đối với nghiệp vụ Môi giới chứng khoán và Dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán để thực hiện giao dịch ký quỹ, Công ty tuân thủ: (1) Tổng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của một công ty chứng khoán không được vượt quá 200% vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán; (2) Tổng mức cho vay giao dịch ký quỹ của công ty chứng khoán đối với một khách hàng không được vượt quá 3% vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán; (3) Tổng dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của một công ty chứng khoán đối với một loại chứng khoán không được vượt quá 10% vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán; (4) Tổng số chứng khoán cho vay giao dịch ký quỹ của một công ty chứng khoán không được vượt quá 5% tổng số chứng khoán niêm yết của một tổ chức niêm yết.

b. Hạn mức rủi ro và đo lường rủi ro cho tất cả các nghiệp vụ

- Tỷ lệ vốn khả dụng luôn đảm bảo trên mức 180%. Việc xác định Tỷ lệ vốn khả dụng được Công ty thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 của Bộ Tài chính.
- Tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu không được vượt quá 05 lần.
- Nợ ngắn hạn của công ty chứng khoán tối đa bằng tài sản ngắn hạn.

4. Quy trình xác định rủi ro

Quy trình xác định rủi ro được Công ty thực hiện theo các bước như sau:



Quy trình này được áp dụng cho các loại rủi ro có thể xảy ra tại Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro thanh khoản, rủi ro pháp lý, rủi ro hoạt động...

Đối với mỗi loại rủi ro, Công ty luôn xác định nguyên nhân - hệ quả có thể xảy ra. Bằng các phương pháp định tính và định lượng, Phòng Quản trị rủi ro xây dựng các cách đánh giá rủi ro, chọn phương án xử lý rủi ro phù hợp, lập kế hoạch quản lý rủi ro này.

5. Kế hoạch dự phòng

Kế hoạch dự phòng của Công ty được xây dựng ứng phó cho những tình huống dự kiến sẽ làm ảnh hưởng tới việc hoạt động liên tục của một công ty chứng khoán.

Công ty luôn đưa ra các yêu cầu đối với việc xây dựng kế hoạch dự phòng, đặc biệt chú trọng nhu cầu phối hợp thực hiện, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các Phòng/Ban, cá nhân trong quá trình triển khai kế hoạch dự phòng khi cần.

Kế hoạch dự phòng được xây dựng dựa trên các tiêu chí sau:

- Xây dựng các tình huống nghiêm trọng ảnh hưởng đến hoạt động Công ty, giả định thời gian ảnh hưởng, thời gian khôi phục trở lại;
- Phân quyền vai trò trách nhiệm cho từng cá nhân có thẩm quyền kích hoạt kế hoạch dự phòng, phân công cụ thể công việc cho từng nhân sự làm việc trực tiếp;
- Phương án dự phòng cụ thể gồm các hoạt động ứng phó, địa điểm thực hiện/hỗ trợ các yêu cầu, quy tắc triển khai nghiệp vụ;
- Xác định các phương án truyền thông tới khách hàng và đối tác khi có sự cố xảy ra.

III. CÔNG TÁC KIỂM TRA GIÁM SÁT CỦA CÔNG TY VỀ QUẢN TRỊ RỦI RO

1. Nội dung kiểm tra, giám sát

a. Tuân thủ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Công ty đã xây dựng Điều lệ, Quy định nội bộ về quản trị công ty, căn cứ trên nền tảng là các quy định hiện hành của pháp luật về chứng khoán. Công ty có bộ phận thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, bổ sung dựa trên các nội dung văn bản quy định mới ban hành.
- Công ty xây dựng hệ thống công nghệ đảm bảo đáp ứng hoạt động của các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép.
- Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định về chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của quy định pháp luật.

b. Tuân thủ quy trình, quy chế của Công ty

- Các Phòng/Ban, cá nhân trong Công ty phải thực hiện công việc tuân thủ theo quy trình, quy chế, quy định nội bộ đã được ban hành. Công tác giám sát tuân thủ quy trình, quy chế được giao trực tiếp cho Phòng Quản trị rủi ro và Phòng Kiểm soát nội bộ của Công ty.
- Phòng Kiểm soát nội bộ chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm tra tính tuân thủ của các Phòng/Ban trên cơ sở tham chiếu các quy trình nội bộ và quy định của pháp luật.
- Kế hoạch kiểm tra được các cấp có thẩm quyền như Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

2. Số lần kiểm tra trong năm

- Việc kiểm tra được tiến hành tùy theo tính chất nghiệp vụ của từng Phòng/Ban;
- Đối với nghiệp vụ như Môi giới chứng khoán hay các dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán và cho vay ký quỹ, việc kiểm tra các Phòng/Ban thực hiện các nghiệp vụ này sẽ được triển khai theo đúng quy định của Công ty;
- Đối với các Phòng/Ban khác như Công nghệ thông tin... được kiểm tra định kỳ hàng năm hoặc tùy thuộc vào việc có phát sinh sự việc bất thường.

3. Báo cáo kết quả kiểm tra

Phòng Kiểm soát nội bộ và Phòng Quản trị rủi ro có trách nhiệm định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả, tình hình công tác kiểm soát nội bộ cho Ban Tổng Giám đốc. Nội dung, cách thức, thời hạn báo cáo do Ban Tổng Giám đốc quy định cụ thể.

IV. ĐÁNH GIÁ TÍNH ĐỘC LẬP NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Trung thực, tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý công ty

- Công ty quy định rõ về trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý công ty trong Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Đây là cơ sở để Công ty ngăn chặn, phòng ngừa xung đột quyền lợi có thể xảy ra;
- Phòng Kiểm soát nội bộ thường xuyên rà soát, phát hiện và báo cáo các cấp có thẩm quyền các xung đột về quyền lợi của người quản lý công ty theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Giao dịch với người có liên quan

- Công ty chỉ thực hiện các giao dịch giữa Công ty và người có liên quan khi có sự chấp thuận của các cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- Công ty tuân thủ chế độ công bố thông tin về giao dịch giữa Công ty và người có liên quan.
- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành các Nghị quyết sau về thông qua giao dịch với bên liên quan:
 - + Nghị quyết số 02A/2023/NQ-HĐQT ngày 12/04/2023 về việc thông qua giao dịch với Bên liên quan của Công ty là Công ty Cổ phần Dịch vụ di động trực tuyến. Theo



đó, Công ty Cổ phần Dịch vụ di động trực tuyến bán thiết bị cho Công ty Cổ phần Chứng khoán CV;

- + Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐQT ngày 29/06/2023 về việc thông qua giao dịch với Bên liên quan của Công ty là Công ty Cổ phần Dịch vụ di động trực tuyến. Theo đó, Công ty Cổ phần Dịch vụ di động trực tuyến cung cấp Dịch vụ phát triển phần mềm và các công việc khác liên quan đến hoạt động Công nghệ thông tin cho Công ty Cổ phần Chứng khoán CV;
- + Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐQT ngày 15/11/2023 về việc Thông qua giao dịch giữa Công ty với Bên liên quan là Công ty Cổ phần Dịch vụ di động trực tuyến. Theo đó, Công ty Cổ phần Dịch vụ di động trực tuyến hợp tác cung cấp dịch vụ với Công ty Cổ phần Chứng khoán CV.

3. Giao dịch với cổ đông, người quản lý công ty và người có liên quan của các đối tượng này

- Phòng Kiểm soát nội bộ thường xuyên cập nhật danh sách những người có liên quan đến người quản lý công ty. Quy định nội bộ của Công ty yêu cầu trước khi phát sinh giao dịch với các đối tượng này, phải có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc Hội đồng quản trị.

4. Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến công ty

- Công ty thực hiện công bố thông tin minh bạch, kịp thời, đầy đủ, chính xác theo thời hạn quy định của pháp luật. Các báo cáo tài chính bán niên và năm đều được đơn vị kiểm toán thực hiện đầy đủ.
- Đối với khách hàng, Công ty luôn cố gắng đem đến chất lượng dịch vụ cao nhất và công bằng với mọi khách hàng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC




Nguyễn Tấn Huy

